

# Bài 6: Con Công

## Thứ Hai: Tập Đọc

Niềm tự hào: *pride*

Hoàng hôn: *sunset*

Khẩn nài: *implore, beg*

Lộng lẫy: *splendid*

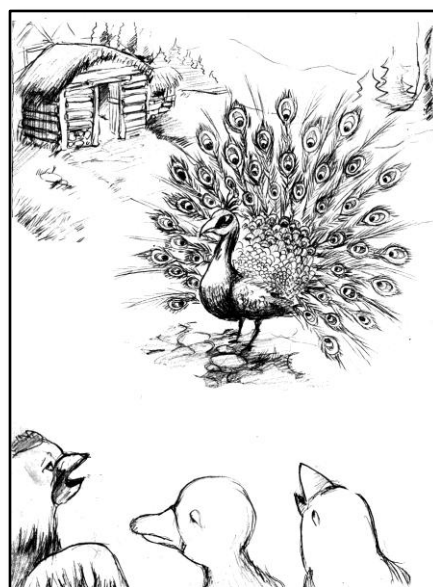
Khệnh khạng: *strut*

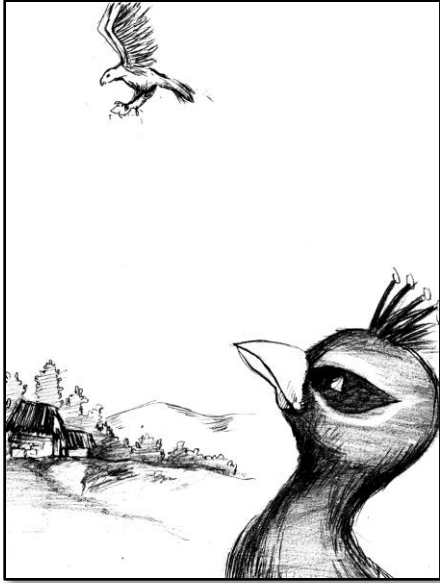
Kềnh càng: *bulky*



Ngày xưa, Công chưa có được bộ lông đẹp đẽ như bây giờ. Bộ lông này, đang là niềm tự hào lớn lao của nó, là do một vị thần đã ban tặng cho Công khi Công khẩn nài xin cho được một bộ lông đuôi khác hẳn đuôi của các loài chim khác.

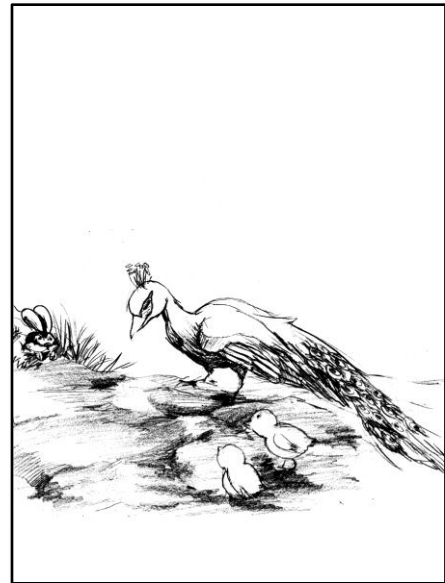
Với bộ trang phục mới lộng lẫy, lấp lánh màu ngọc lục bảo, vàng, tím và xanh da trời, Công khệnh khạng kên kiệu với tất cả các loài chim khác. Chúng nhìn Công mà ghen tức. Ngay cả con Phượng Hoàng đẹp đẽ cũng cảm thấy sắc đẹp của mình chìm hẳn khi đứng cạnh Công.





Nhưng khi nhìn thấy Đại Bàng tung cánh vọt lên trời cao xanh thẳm, Công lại thềm được bay như trước đây khi chưa có bộ đuôi kèn càng. Vỗ mạnh đôi cánh, Công cố gắng nâng mình lên khỏi mặt đất. Nhưng sức nặng của cái đuôi kia lại kéo nó trở lại.

Thay vì được bay cao chào đón những tia nắng sớm hay tắm mình trong ráng chiều của buổi hoàng hôn, Công chỉ có thể bước đi nặng nề trên mặt đất với cái đuôi vương vất khổ sở.



## ***Trả Lời Câu Hỏi***

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Cái gì là niềm tự hào lớn lao của con Công?

---

---

---

---

2. Vì sao các loài chim khác nhìn Công mà ghen tức?

---

---

---

---

3. Vì sao Công không thể bay được nữa?

---

---

---

---

## **Ngữ Vựng**

(Giúp các em chọn nghĩa thích hợp những từ sau.)

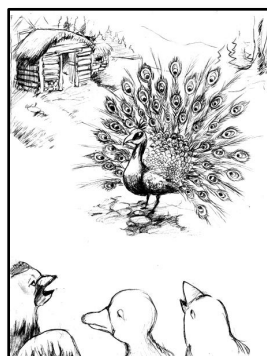
- \_\_\_\_\_ 1. Với bộ trang phục mới lộng lẫy, **lấp lánh** màu ngọc lục bảo, vàng, tím và xanh da trời... Từ “**lấp lánh**” có nghĩa là:
- a. *Chiếu sáng.*                      b. *Không có màu sắc.*                      c. *Tối thui.*
- \_\_\_\_\_ 2. ...Công khệnh khạng **kênh kiệu** với tất cả các loài chim khác. Từ “**kênh kiệu**” có nghĩa là:
- a. *Hiền lành.*                      b. *Hung dữ.*                      c. *Tỏ vẻ hơn người khác.*
- \_\_\_\_\_ 3. Chúng nhìn Công mà **ghen tức**. Từ “**ghen tức**” có nghĩa là:
- a. *Ganh tỵ vì người khác hơn mình.*                      b. *Hãnh diện vì mình hơn người khác.*                      c. *Xấu hổ vì mình thua kém người.*
- \_\_\_\_\_ 4. Nhưng khi nhìn thấy Đại Bàng tung cánh **vọt** lên trời cao xanh thẳm... Từ “**vọt**” có nghĩa là:
- a. *Bay lên thật nhanh.*                      b. *Bay vòng vòng.*                      c. *Từ từ bay lên.*
- \_\_\_\_\_ 5. Công lại thêm được bay như trước đây khi chưa có bộ đuôi **kênh càng**. Từ “**kênh càng**” có nghĩa là:
- a. *Choáng chổ, vướng víu.*                      b. *Gọn gàng.*                      c. *Nhẹ nhàng.*
- \_\_\_\_\_ 6. ...Công chỉ có thể bước đi nặng nề trên mặt đất với cái đuôi vướng vất **khổ sở**. Từ “**khổ sở**” có nghĩa là:
- a. *Đau buồn.*                      b. *Khóc lóc.*                      c. *Sung sướng.*

### **Thứ Ba: Thêm Dấu**

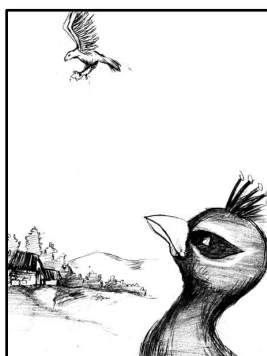
(Đọc các câu ở trang P-6 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)



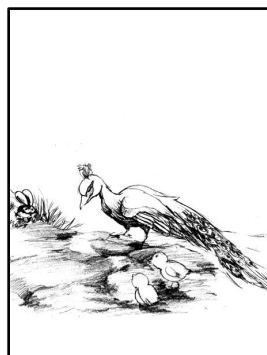
*Ngày xưa, Công chúa có  
được bó lông đẹp đẽ như  
bay gió.*



*Ngày cả con Phương  
Hoàng đẹp đẽ cũng cảm  
thấy sắc đẹp của mình  
chìm hẳn khi dung cánh  
Công.*



*Vô manh đôi cánh, Công  
cố gắng nâng mình lên  
khỏi mặt đất.*



*Công chỉ có thể bước đi  
nâng nhẹ trên mặt đất với  
cái đuôi vuông vạt kho so.*

**Thứ Tư: Chính Tả**

(Đọc các câu ở trang P-6 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

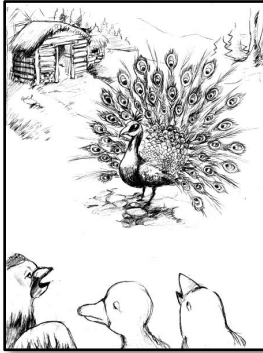
---

---

---

---

---



---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-6 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

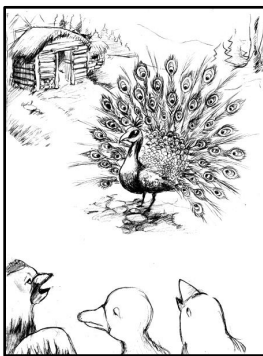
*Công khản này xin cho được một bộ lông  
đuôi khác hẳn đuôi của các loài chim khác.  
(3 lỗi)*

---

---

---

---



*Công kệnh khạng kệnh kiệu với tất cả  
cách loài trim khác. (3 lỗi)*

---

---

---

---

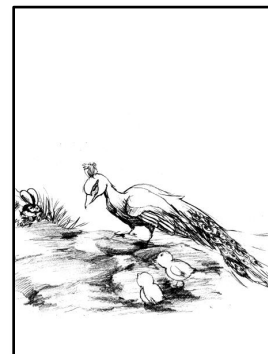
*Công chỉ có thể bước đi nặn nề trên mặt  
đất với cái đuôi vươn vát khổ sờ. (3 lỗi)*

---

---

---

---



***Thứ Năm: Tập Làm Văn – Khi Nào?***

(Cho các em thêm chi tiết về thời gian vào những câu sau.)

1. Anh Tùng nhờ chú Quốc vẽ một bức tranh để tặng ông nội.

---

---

---

2. Hồng nhờ chị Linh mua vải để may áo dài.

---

---

---

3. Ông dẫn Huy đi viện bảo tàng để coi tranh.

---

---

---

4. Thùy phụ mẹ chiên chả giò.

---

---

---

5. Mẹ dạy Mai nấu bún riêu.

---

---

---



## ***Thứ Sáu: Đàm Thoại***

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

<b>Cảm thấy:</b>	<i>feel</i>	<b>Chóng mặt:</b>	<i>dizzy</i>
<b>Sổ mũi:</b>	<i>runny nose</i>	<b>Nhiệt độ:</b>	<i>temperature</i>
<b>Medicine tablets:</b>	<i>viên thuốc</i>	<b>Báo:</b>	<i>inform</i>

*Trí bị bệnh...*

**Mẹ:** Con cảm thấy như thế nào?  
*How are you feeling, son?*

**Trí:** Con cảm thấy hơi chóng mặt. Con cũng bị sổ mũi nữa.  
*I am a little dizzy. I also got a runny nose.*

**Mẹ:** Để mẹ đo nhiệt độ cho con. Nhiệt độ con hơi cao. Chắc là bị cảm lạnh. Con hãy uống hai viên thuốc này. Nếu mai không bớt, con khỏi phải đi học. Mẹ sẽ báo cho thầy cô con biết.  
*Let me take your temperature. Your temperature is little high. Perhaps you have a cold. Take these two medicine tablets. If you don't get better tomorrow, you don't have to go to school. I will inform your teachers.*



## **Chuyển Ngữ**

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

<b>Nauseated:</b>	<i>buồn nôn</i>	<b>Stomach ache:</b>	<i>đau bụng</i>
<b>Bowl:</b>	<i>tô</i>	<b>Congee:</b>	<i>cháo</i>

*I feel nauseated.*

---

---

---

*I got a stomach ache.*

---

---

---

*Eat this bowl of congee.*

---

---

---

**Chữ Ký Phụ Huynh:** \_\_\_\_\_ **Ngày** \_\_\_\_\_